

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2025
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành;
Ông Nguyễn Viết Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 07/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2025 giữa các đương sự:

**,Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

**,Bị đơn:* Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Mạnh H vào ngày 02/4/2024. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà

Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, không có biện pháp về đoàn tụ. Chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị không có con chung, hiện tại chị không có thai.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Do hiện tại chị đang đi làm Công ty không được nghỉ nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định.

Bị đơn là anh Đỗ Mạnh H: Anh nhất trí một phần về lời trình bày của chị N về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Do điều kiện ở xa nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Do điều kiện ở xa nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Đỗ Mạnh H.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị N, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình. Bị đơn là anh Đỗ Mạnh H có nơi cư trú ở Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, anh H và chị N có làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, Bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có lời khai nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; phiên tòa ngày 20/3/2025. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H và anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Đỗ Mạnh H kết hôn vào ngày 02/4/2024 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị N và anh H mâu thuẫn vợ chồng là do không còn tình cảm, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc duy trì cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56 - Luật Hôn nhân & gia đình;

Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Đỗ Mạnh H;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001659 ngày 21/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị Thanh N, anh Đỗ Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thị xã Thuận Thành
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành
- UBND thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Bá Thành Nguyễn Viết Dũng

Hoàng Tuấn Anh